

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Mạnh Điệp và ông Lưu Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

- **Lê Văn T** - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T H, xã G T, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Hồ Thị T; có vợ là Bùi Thị T và có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 25/6/2014 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 13/12/2023 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Công ty cổ phần xi măng T T G; địa chỉ: thôn B L, xã T N, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn T - chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H - chức vụ Giám đốc phụ trách khối sản xuất, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Bùi Thị T - sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T H, xã G T, huyện G V, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là công nhân sửa chữa điện nước thuộc phòng năng lượng của Công ty cổ phần xi măng T T G. Do biết khu chứa vật liệu của công ty có nhiều đoạn dây cáp điện nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Ngày 30/4/2023 T đã sử dụng khoan điện khoan 01 lỗ thủng đường kính 6,3cm ở bức tường bao gần vị trí khu chứa vật liệu của Công ty giáp với đường liên thôn Bồng Lạng, rồi dùng mảnh giẻ bịt lỗ khoan lại để tránh bị phát hiện và chờ thời điểm thuận lợi để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/12/2023, T điều khiển xe mô tô BKS 37 L1-383... đến khu chứa vật liệu, để xe phía ngoài, đeo găng tay rồi trèo qua trụ băng tải và hàng rào bằng tôn để vào bên trong, lên vào container chứa dây cáp điện, T nhặt 80 đoạn dây cáp điện hạ áp, lõi bằng đồng đường kính khoảng 3-4 cm, dài ngắn khác nhau (đoạn dài nhất khoảng 02 mét, ngắn nhất khoảng 20 cm) ném qua khe hở của hàng rào ra bên ngoài, sau đó trèo ra nhặt các đoạn dây cáp điện để lên giá đèo hàng phía trước và yên xe phía sau rồi điều khiển xe mô tô chở làm 02 lần ra khu vực tường bao cách vị trí T đã khoan trước đó khoảng 15 mét. Tiếp đó T bê số dây cáp và tuồn từng đoạn dây cáp điện qua lỗ thủng ra bên ngoài khu vực đường liên thôn rồi nhét mảnh giẻ bịt lỗ thủng lại, sau đó T điều khiển xe mô tô đi ra khu vực đường liên thôn để lấy số dây cáp điện vừa tuồn ra nhưng do có người dân, sợ bị phát hiện, nên T điều khiển xe mô tô đi về nhà, tháo đôi găng tay vứt ở dọc đường.

Cũng trong ngày 03/12/2023, sau khi phát hiện bị mất trộm dây cáp điện, Công ty cổ phần xi măng T T G đã trình báo Công an xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã Thanh Nghị đã xác minh thu thập tài liệu ban đầu, lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm 80 đoạn dây cáp điện lõi đồng có độ dài ngắn khác nhau, cân xác định tổng trọng lượng là 220 kg trong đó trọng lượng đồng là 215,5 kg và thông báo nguồn tin đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ 02 đoạn dây cáp điện có độ dài 21cm và 13,5cm, 01 mảnh giẻ màu đen trắng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 04/12/2023 cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T; thu giữ 01 xe mô tô BKS 37L1-383... kèm theo giấy đăng ký xe, chủ sở hữu đứng tên đăng ký là Lê Văn T; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn T H, xã G T, huyện G V, tỉnh Ninh Bình nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 05/12/2023, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định trị giá

của 80 đoạn dây cáp điện hạ thế đã thu giữ tại thời điểm ngày 03/12/2023.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: “Giá trị 80 đoạn dây cáp điện hạ áp đã qua sử dụng có độ dài ngắn khác nhau có tổng chiều dài là 5.925,5 cm và tổng trọng lượng là 220 kg; trong đó trọng lượng của đồng là 215,5 kg tại thời điểm ngày 03/12/2023: 43.035.350 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-SH ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Lê Văn T từ 12 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ. Ngoài ra còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại; ông Nguyễn Văn H có ý kiến: giữ nguyên ý kiến như đã khai tại Cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ ngày 03/12/2023, tại khu chứa vật liệu của Công ty cổ phần xi măng T T G, có địa chỉ tại thôn B L, xã T N, huyện T L; Lê Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 80 đoạn dây cáp điện hạ áp lõi đồng dài ngắn khác nhau có tổng chiều dài là 5.925,5 cm, tổng trọng lượng 220 kg; trong đó trọng lượng của đồng là 215,5 kg, trị giá 43.035.350 đồng của Công ty cổ phần xi măng T T G.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra xác cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có bố đẻ (ông Lê Văn H) là người có công được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại 80 đoạn dây cáp điện hạ áp lỗi đồng Công ty cổ phần xi măng T T G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 80 đoạn dây cáp điện lỗi đồng có độ dài ngắn khác nhau; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 02 đoạn dây cáp điện, 01 mảnh giẻ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, không có giá trị sử dụng, Công ty cổ phần xi măng T T G không nhận lại 02 đoạn dây cáp điện trên nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 37L1 - 383..., quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Bùi Thị T, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 13/12/2023

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 đoạn dây cáp điện, 01 mảnh giẻ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô BKS 37L1 - 383... kèm theo giấy đăng ký xe (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh